

Số: 32/NQ-HĐND

Thuận Châu, ngày 18 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước xã Thuận Châu năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THUẬN CHÂU
KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Sơn La: Số 141/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Sơn La; số 595/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước tỉnh Sơn La năm 2026; số 596/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách xã, thành phố năm 2026;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Sơn La: Số 3188/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026; số 3189/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025;

Xét Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 09/12/2025 của UBND xã Thuận Châu; Báo cáo thẩm tra số 06/BC-KTNS ngày 15/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã; Ý kiến thảo luận của các vị Đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước xã Thuận Châu năm 2026, như sau:

1. Thu ngân sách Nhà nước:	273.896 triệu đồng.
1.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:	16.500 triệu đồng.
- Thu điều tiết ngân sách Trung ương, tỉnh:	1.098 triệu đồng.
- Thu ngân sách địa phương được hưởng:	15.402 triệu đồng.
1.2. Thu bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh:	257.396 triệu đồng.
2. Chi ngân sách Nhà nước:	272.798 triệu đồng.
2.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản:	0 triệu đồng.
2.2. Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	892 triệu đồng.
- Chi đầu tư phát triển	803 triệu đồng.
- Chi thường xuyên:	89 triệu đồng.
2.3. Chi thường xuyên:	263.334 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp kinh tế:	15.637,827 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp giáo dục và Đào tạo:	165.952,173 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp Văn hóa - Thông tin, Thể dục - Thể thao, Truyền thanh - Truyền hình:	1.456 triệu đồng.
- Chi đảm bảo xã hội:	29.138 triệu đồng.
- Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể:	34.933 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp y tế:	8.451 triệu đồng.
- Chi quốc phòng - an ninh:	7.157 triệu đồng.
- Chi khác:	542 triệu đồng.
- Chi từ nguồn thu quỹ đất công ích:	67 triệu đồng.
2.4. Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương:	3.116 triệu đồng.
2.5. Dự phòng ngân sách:	5.456 triệu đồng.

(Có các phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Giải pháp thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2026

3.1. Thu ngân sách

- Thực hiện quyết liệt và đồng bộ các giải pháp thu đối với các nguồn thu ngân sách trên địa bàn, tích cực đôn đốc thu nộp và truy thu nộp ngân sách số nợ đọng thuế và các khoản phải nộp khác của doanh nghiệp. Phấn đấu dự toán thu trên địa bàn tăng tối thiểu bằng số dự toán UBND tỉnh giao năm 2026 so với đánh giá ước thực hiện năm 2025 (loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách và các khoản thu mới phát sinh) và tăng theo chỉ tiêu phấn đấu tỉnh giao để tạo nguồn thu đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán, nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I và các nhiệm vụ cấp thiết, cấp bách khác.

- Thu ngân sách đảm bảo nguyên tắc: Tích cực, vững chắc và sát với nguồn thu phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, tăng thu từ tiền sử dụng đất, thu triệt để các khoản thu mới phát sinh; phấn đấu giảm nợ thuế dưới 5% thu NSNN trên địa bàn năm 2026. Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh và hỗ trợ thị trường, tiêu thụ nông sản hàng hóa; tập trung cao trong công tác GPMB, đấu giá quyền sử dụng đất, bồi dưỡng nguồn thu ngân sách ổn định và bền vững.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, chuyển giá, trốn thuế, xử lý nợ đọng thuế, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN. Tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế, kiên quyết xử lý, cưỡng chế, thu hồi nợ thuế theo quy định, giảm nợ đọng thuế, định kỳ công khai các doanh nghiệp nợ thuế. Rà soát, khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công (*đất đai, tài nguyên, tài sản...*) nhằm huy động vốn cho phát triển kinh tế xã hội.

3.2. Chi ngân sách

- Điều hành quyết liệt, quản lý chi NSNN năm 2026 chặt chẽ, hiệu quả, linh hoạt, đúng quy định, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN. Thực hiện rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi thường xuyên; tiết kiệm triệt để ngay từ khâu phân bổ dự toán và trong quá trình thực hiện; cắt giảm tối đa và công khai các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, động thổ, khởi công, khánh thành công trình; hạn chế bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị đắt tiền, chưa thực sự cần thiết...

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW; đẩy mạnh việc đổi mới cơ chế quản lý tài chính theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 05/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bố trí và điều hành dự toán chi đầu tư phát triển trên cơ sở kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được phê duyệt, phù hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và năm 2026.

- Chi thường xuyên trên cơ sở dự toán được bố trí đúng định mức, nguyên tắc, tiêu chí, tỷ lệ tiết kiệm, đảm bảo yêu cầu tăng tự chủ, tinh giản biên chế và tạo nguồn điều chỉnh cải cách tiền lương, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và dự toán được cấp có thẩm quyền giao. Khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi, tinh giản biên chế nhanh hơn lộ trình để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức.

- Bố trí dự toán chi thường xuyên các lĩnh vực chi NSDP chặt chẽ, tiết kiệm, giảm tối đa các khoản chi chưa thực sự cần thiết; ưu tiên nguồn lực đảm bảo quốc phòng - an ninh; bảo đảm xã hội và phát triển các sự nghiệp giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính ngân sách của các cơ quan, đơn vị dự toán; quan tâm thực hiện công tác tự kiểm tra, công

tác giám sát cộng đồng của nhân dân nhằm nâng cao trách nhiệm của các chủ tài khoản, các đơn vị dự toán trong công tác quản lý, điều hành ngân sách và thực hiện các dự án đầu tư; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các dự án sau đầu tư.

- Đẩy mạnh thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng.


Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Thuận Châu khoá I, Kỳ họp thứ Ba, thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND và Đại biểu HĐND xã khoá I;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Các cơ quan, đơn vị dự toán xã;
- Lưu: VT, Long 40b. 

CHỦ TỊCH



Lương Thị Thanh Thủy

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND xã Thuận Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán tính giao năm 2025	Dự toán tính giao năm 2026	Dự toán xã giao năm 2026	Trong đó			So sánh tỷ lệ (%) DT xã/ DT tỉnh giao 2026	So sánh tỷ lệ (%) DT xã giao 2026
					Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã		
	Tổng cộng	203.271	273.896	273.896	225	873	272.798	100,0%	134,7%
I	Thu ngân sách tại địa bàn	3.371	16.500	16.500	225	873	15.402	100,0%	489,5%
1	Thu từ khu vực DN địa phương		90	90			90	100,0%	
2	Thu từ khu vực CTN - NQD	2.013	7.200	7.200			7.200	100,0%	357,7%
3	Lệ phí trước bạ		4.650	4.650			4.650	100,0%	
4	Thu phí và lệ phí	249	928	928		490	438	100,0%	372,7%
5	Thu tiền sử dụng đất		1.500	1.500	225	383	892	100,0%	
6	Thuế thu nhập cá nhân	1.020	1.950	1.950			1.950	100,0%	191,2%
7	Thu tiền thuê đất, mặt nước			-					
8	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước			-					
9	Thu khác ngân sách	22	115	115			115	100,0%	522,7%
10	Thu từ quỹ đất công ích	67	67	67			67	100,0%	100,0%
II	Thu bổ sung cân đối	199.900	257.396	257.396			257.396	100,0%	128,8%

Ghi chú:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn không bao gồm:

- Thu học phí
- Thu sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao, truyền thanh truyền hình
- Các khoản thu đóng góp, ủng hộ của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân.

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND xã Thuận Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán xã năm 2025	Dự toán năm 2026		So sánh tỷ lệ (%) DT năm 2024
			Dự toán tỉnh giao	Dự toán xã giao	
	TỔNG CHI	201.620,57	272.798	272.798	135,3%
I	CHI ĐẦU TƯ XDCB	-	803	803	
1	Nguồn cấp quyền sử dụng đất		803	803	
2	Chi đầu tư XDCB tập trung			-	
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	181.227,17	268.879	268.879	148,4%
1	Chi sự nghiệp kinh tế	8.416,08	15.726,83	15.726,8270	186,9%
2	Chi sự nghiệp giáo dục và Đào tạo	85.280,00	165.952,17	165.952,173	194,6%
3	Chi sự nghiệp Văn hóa - Thông tin, Thể dục - Thể thao, Truyền thanh - Truyền hình	7.020,31	1.456,00	1.456,00	20,7%
4	Chi sự nghiệp Y tế	-	8.451,00	8.451,00	
5	Chi đảm bảo xã hội	16.182,85	29.138,00	29.138,00	180,1%
6	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể,	52.354,39	34.933,00	34.933,00	66,7%
7	Chi quốc phòng - an ninh	5.677,09	7.157,00	7.157,00	126,1%
8	Chi khác	960,45	542,00	542,00	56,4%
9	Dự phòng ngân sách	5.269,00	5.456,00	5.456,00	103,5%
10	Ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng các CTMTQG			-	
11	Chi từ nguồn thu quỹ đất công ích	67,00	67,00	67,00	100,0%
III	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	20.393,40	-	-	0,0%
1	CTMTQG giảm nghèo bền vững	12.899,61		-	0,0%
2	CTMTQG xây dựng nông thôn mới	300,00		-	0,0%
3	CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN	7.193,790		-	0,0%
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-	3.116	3.116	

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND xã Thuận Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	So sánh (3)	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	201.621	479.284	272.798	(206.486)	56,9%
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	1.721	5.486	15.402	9.916	280,8%
-	Thu NSDP hưởng 100%		67		(67)	
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia		5.419		(5.419)	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	199.900	467.228	257.396	(209.832)	55,1%
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	199.900	252.215	257.396	5.181	102,1%
2	Thu bổ sung có mục tiêu		215.013	-	(215.013)	0,0%
III	Thu viện trợ				-	
IV	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang		-		-	
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		-		-	
VI	Các khoản huy động đóng góp	-			-	
VII	Thu kết dư		399		(399)	
VIII	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		6.171		(6.171)	
B	TỔNG CHI NSDP	201.621	433.741	272.798	71.177	135,3%
I	Tổng chi cân đối NSDP	181.227	417.135	272.798	91.571	150,5%
1	Chi đầu tư phát triển		500	803	803	
2	Chi thường xuyên	175.958	414.635	263.423	87.465	149,7%
	<i>Trong đó: Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất</i>			89	89	
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay (2)				-	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (2)				-	
5	Dự phòng ngân sách	5.269	2.000	5.456	187	103,5%
6	Chi bổ sung dự phòng			-	-	
7	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			3.116	3.116	
II	Chi các chương trình mục tiêu	20.393	16.606	-	(20.393)	0,0%
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	20.393	16.606		(20.393)	0,0%
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ				-	
III	Chi các khoản đóng góp				-	
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên					
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP (2)				-	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP (2)	-	-	-	-	
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc				-	
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh				-	
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP (2)	-	-	-	-	
I	Vay để bù đắp bội chi				-	
II	Vay để trả nợ gốc				-	

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND xã Thuận Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025		Dự toán năm 2026		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU NSNN	203.271	201.621	273.896	272.798	134,7%	135,3%
I	Thu nội địa	3.371	1.722	16.500	15.402	489,5%	894,5%
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý						
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	-	-	90	90		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài						
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	2.013	978	7.200	7.200	357,7%	735,9%
5	Thuế thu nhập cá nhân	1.020	502	1.950	1.950	191,2%	388,4%
6	Thuế bảo vệ môi trường						
-	Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước						
-	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu						
7	Lệ phí trước bạ	-	-	4.650	4.650		
8	Thu phí, lệ phí	249	163	928	438	372,7%	268,9%
-	Phí và lệ phí trung ương						
-	Phí và lệ phí tỉnh						
-	Phí và lệ phí huyện						
-	Phí và lệ phí xã, phường						
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	-	-	-	-		
12	Thu tiền sử dụng đất	-		1.500	892		
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết						
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	-		-			

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND xã Thuận Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Dự toán năm 2026	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSDP	201.621	272.798	71.177	135,3%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	181.227	272.798	91.571	150,5%
I	Chi đầu tư phát triển (1)	-	803	803	
1	Chi đầu tư cho các dự án	-	803	803	
-	Chi đầu tư từ nguồn XDCCB	-	-	-	
-	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	-	803	803	
+	Chi cho các dự án	-	803	803	
+	Chi từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất			-	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	175.958	263.423	87.465	149,7%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	85.280	165.952	80.672	194,6%
2	Chi khoa học và công nghệ (2)			-	
3	Chi thường xuyên từ nguồn thu tiền sử dụng đất (Chi công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp GCNQSD đất; công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất)		89	89	
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay (2)				
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (2)				
V	Dự phòng ngân sách	5.269	5.456	187	103,5%
VI	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương		3.116	3.116	
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	20.393	-	(20.393)	0,0%
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	20.393	-	(20.393)	0,0%
1	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN	7.194	-	(7.194)	0,0%
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	12.900	-	(12.900)	0,0%
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	300	-	(300)	0,0%
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	-	-	-	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU				